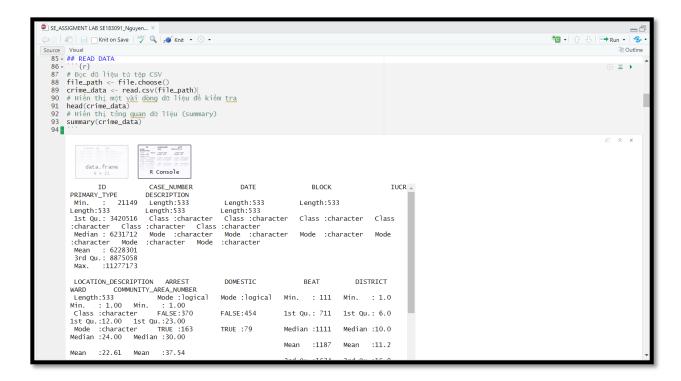
## SE183091\_Nguyễn Thanh Hòa



Tập dữ liệu có 533 mục với 21 cột, mô tả các vụ phạm tội ở Chicago. Các cột chính bao gồm:

- ID: Mã định danh duy nhất cho mỗi vụ.
- CASE\_NUMBER: Số hồ sơ chính thức.
- **DATE**: Ngày xảy ra vụ việc.
- **PRIMARY\_TYPE**: Loại tội phạm chính (ví dụ: trộm cắp).
- **DESCRIPTION**: Mô tả chi tiết về tội phạm.
- **ARREST**: Giá trị boolean chỉ ra liệu có bắt giữ hay không.
- **DOMESTIC**: Giá trị boolean chỉ ra tội phạm có liên quan đến bạo lực gia đình hay không.
- LOCATION\_DESCRIPTION: Mô tả địa điểm xảy ra tội phạm (ví dụ: nhà ở, hẻm).
- LATITUDE/LONGITUDE: Tọa độ địa lý của nơi xảy ra tội phạm.

{r} iểm t	ra dữ liêu	trong bảng Mys	5QL					⊕ ¥
ult < nt(re		ry(conn, "SELEC	CT * FROM Chi	cagoCrime LIMIT 10")				
III (Te	Suit.)							
	ID	CASE_NUMBER	DATE	BLOCK	IUCR	PRIMARY_TYPE	DESCRIPTION	<i>□</i>
1		<chr> HK587712</chr>	<chr> 2004-08-28</chr>	<chr> 047XX S KEDZIE AVE</chr>	<chr></chr>	<chr> THEFT</chr>	<chr> FROM BUILDING</chr>	
)		HK456306	2004-06-26	009XX N CENTRAL PARK AVE	820	THEFT	\$500 AND UNDER	
3		HT233595	2011-04-04	043XX S WABASH AVE	820	THEFT	\$500 AND UNDER	
		HT133522	2010-12-30	083XX S KINGSTON AVE	840	THEFT	FINANCIAL ID THEFT: OVER \$300	
	10402076	HZ138551	2016-02-02	033XX W 66TH ST	820	THEFT	\$500 AND UNDER	
	7732712	HS540106	2010-09-29	006XX W CHICAGO AVE	810	THEFT	OVER \$500	
,	10769475	HZ534771	2016-11-30	050XX N KEDZIE AVE	810	THEFT	OVER \$500	
3	4494340	HL793243	2005-12-16	005XX E PERSHING RD	860	THEFT	RETAIL THEFT	
)	3778925	HL149610	2005-01-28	100XX S WASHTENAW AVE	810	THEFT	OVER \$500	
0	3324217	HK361551	2004-05-13	033XX W BELMONT AVE	820	THEFT	\$500 AND UNDER	
40 64	10 roug   1 0 .	of 21 columns						

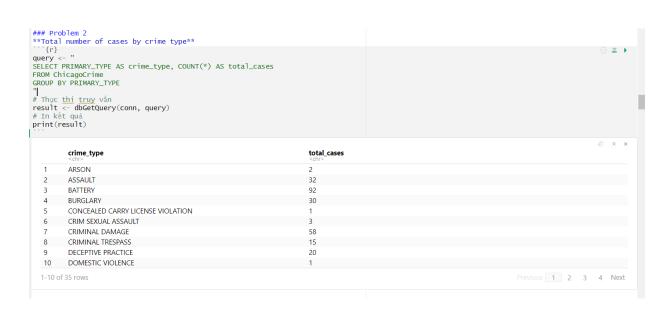
```
### Problem 1
**Total number of cases**

'``{r}
query <- "
SELECT COUNT(*) AS total_cases
FROM ChicagoCrime

"
# Thực thị truy vấn
result <- dbGetQuery(conn, query)
# In kết quả
print(result)

total_cases

1 533
```





```
### Problem 4 **Number of cases without arrests (Non-Arrest)**

'```{r}
query <- "
SELECT COUNT(PRIMARY_TYPE) AS total_cases_non_arrest
FROM ChicagoCrime
WHERE ARREST = 'FALSE'
"
# Thuc thi truy vån
result <- dbeetQuery(conn, query)
# In kåt quå
print(result)

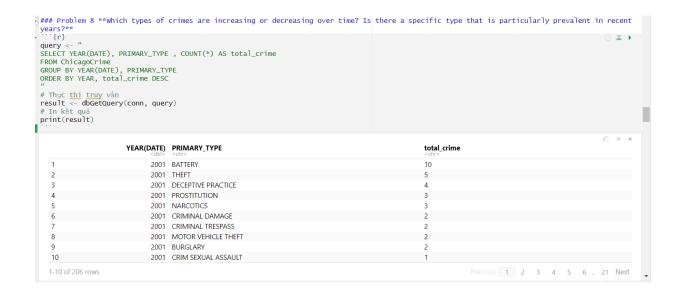
total_cases_non_arrest
<- chr>
1 370

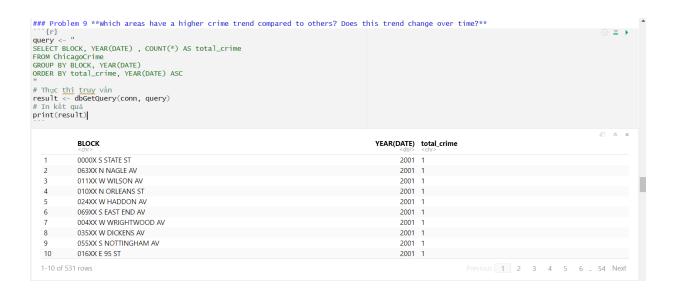
1 row
```









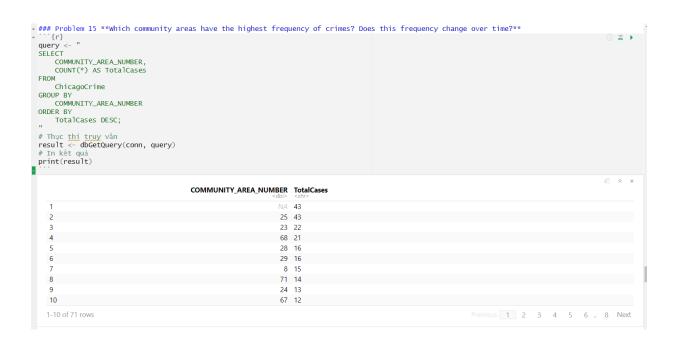


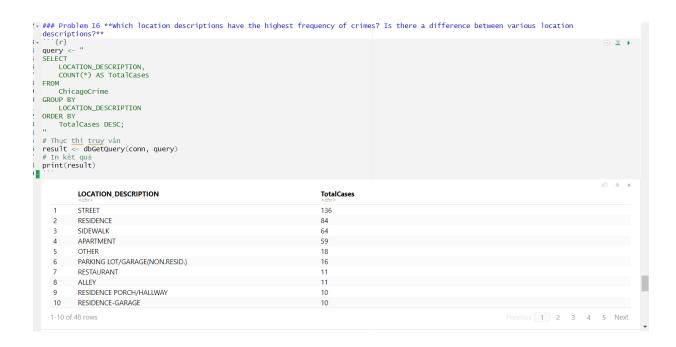


```
### Problem 11 **Is the crime trend affected by the season of the year? Which season typically has the highest number of incidents?**
- ```{r}
  query <- "
  CASE
WHEN MONTH(DATE) IN (12, 1, 2) THEN 'Winter'
WHEN MONTH(DATE) IN (3, 4, 5) THEN 'Spring'
WHEN MONTH(DATE) IN (6, 7, 8) THEN 'Summer'
WHEN MONTH(DATE) IN (9, 10, 11) THEN 'Fall'
END AS Season,
COUNT(*) AS total_cases
FROM ChicagoCrime
WHERE DATE IS NOT NULL
GROUP BY Season
ORDER BY total_cases DESC
"
      CASE
  " Thực thi truy vấn
result <- dbGetQuery(conn, query)
# In kết quả
print(result)
                                                                                       total_cases
                            Season
                                                                                       148
                            Spring
        2
                                                                                       140
                            Summer
                                                                                        137
                            Fall
        4
                            Winter
                                                                                        108
       4 rows
```









```
⊕ ≚ ▶
  COUNT(*) AS TotalCases
FROM
ChicagoCrime
GROUP BY
LOCATION_DESCRIPTION, PRIMARY_TYPE
ORDER BY
LOCATION_DESCRIPTION, TotalCases DESC;
# Thục thị truy vấn
result <- dbGetQuery(conn, query)
# In kết quả
print(result)
           LOCATION_DESCRIPTION
                                                           PRIMARY_TYPE
                                                                                                          TotalCases
                                                           THEFT
           AIRPORT/AIRCRAFT
     2 AIRPORT/AIRCRAFT
                                                           NARCOTICS
           AIRPORT/AIRCRAFT
                                                           DECEPTIVE PRACTICE
     4 ALLEY
                                                           NARCOTICS
           ALLEY
                                                           CRIM SEXUAL ASSAULT
     6 ALLEY
                                                           MOTOR VEHICLE THEFT
            ALLEY
                                                            ROBBERY
                                                           LIQUOR LAW VIOLATION
CRIMINAL TRESPASS
     8 ALLEY
           ALLEY
     10 ALLEY
                                                           ASSAULT
     1-10 of 177 rows
                                                                                                              Previous 1 2 3 4 5 6 ... 18 Next
```